

Bản án số: 01/ 2018/ HS - ST
Ngày 29 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ

Ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2017/ TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Văn M, sinh ngày 13/01/1997, tại: thị xã (nay là thành phố) Sông Công. Nơi cư trú: Xóm L, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang P và bà Dương Thị Nh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 23/02/2017, bị cáo bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến ngày 03/10/2017 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Dương Thị Đ (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Dương Thị Đ: Ông Trần Văn S (là con trai bà Đ), sinh năm 1965. Địa chỉ: Xóm L, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tạ Quang Ph, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm L, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm L, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

3/ Ông Cù Văn Nh, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm D, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

4/ Ông Tạ Quang Ph, sinh năm 1969. Địa chỉ: Xóm D, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2017, Tạ Văn M có giấy phép lái xe hạng B2 (có giá trị đến ngày 06/10/2026) điều khiển xe ô tô (loại xe tải ben, trọng tải 980kg) biển số đăng ký 20C- 009.27 đi từ nhà M ra đường bê tông thuộc xóm L, xã T, thành phố S, trên xe lúc này có ông Tạ Quang Ph là bố đẻ của M ngồi ở ghế phụ. Khi ra khỏi cổng nhà, M điều khiển xe rẽ phải để đi trên đường bê tông, đồng thời phát hiện thấy bà Dương Thị Đ (trú tại: xóm L, xã T, thành phố S) đang cúi húi buộc bao trấu lên xe đạp ở sát mép đường bên phải theo chiều đi của M. Thấy vậy, M bấm còi báo hiệu thì bà Đ đứng thẳng người lên và lùi về phía lòng đường một hai bước. M định phanh gấp nhưng lại đạp nhầm chân ga nên ô tô tăng tốc độ không kịp xử lý, phần đầu xe ô tô do M điều khiển đâm thẳng vào bà Đ và xe đạp, cuốn bà Đ vào gầm xe kéo sang vườn keo phía bên trái đường bê tông thì xe chết máy dừng lại, hậu quả bà Đ tử vong tại chỗ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn M, ông Tạ Quang Ph và người làm chứng Trần Văn T, Trần Văn S, Cù Văn Nh, Tạ Quang Ph và người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Trần Văn S đã khai về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường dân sinh, cong được trải bê tông rộng 03m. Thống nhất lấy mép đường bên phải theo hướng từ xóm L ra đường liên xã T làm mốc để xác định các dấu vết trên hiện trường. Trên hiện trường có: vết cà mặt đường dài 64 cm, điểm đầu vết cà cách mép đường phải 35cm điểm cuối vết cà cách mép đường phải 46cm; cách 56cm là vết cà mặt đường dài 3,14m, điểm đầu vết cà cách mép đường phải 54cm, điểm cuối vết cà cách mép đường phải 1,60m; cách 80cm là vết cà mặt đường dài 2,30m có chiều hướng từ bên phải sang bên trái đường, điểm đầu vết cà cách mép đường phải là 01m, điểm cuối cách mép đường phải là 2,73m; cách 70cm là vết cà mặt đường dài 1,06m có chiều hướng từ bên phải sang bên trái đường, điểm đầu vết cà cách mép đường phải là 2,47m điểm cuối vết cà cách mép đường phải 03m; xe đạp đổ nằm nghiêng sang bên phải bên mép đường bên trái, đo từ tâm trục sau đến mép đường phải là 3,4m; xe ô tô biển số đăng ký 20C- 009.27 đổ bên lề đất bên trái (không nằm trên đường bê tông), ... từ tâm trục trước đến mép đường phải là 6,85m, trục sau đến mép đường phải 4,56m... (*bút lục: 33, 34*).

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số đăng ký 20C-009.27 thể hiện: ...ống xả phía dưới gầm xe bị rời khỏi giá đỡ ban đầu trên đầu ống xả có bám bùn đất; mặt dưới phần đầu lá nhíp 3,4 từ dưới lên có vết chùi sạch bụi bẩn kích

thước 07x07cm; mặt dưới hộp bầu trực vi sai phía dưới găm phía sau có vết mài trượt ...mắt bụi có chiều hướng từ trước về sau kích thước 09x06cm điểm thấp nhất cách mặt đất 22cm... (bút lục: 42, 43).

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp thể hiện: Giỏ xe phía trước bên phải bị móp méo...khung xe phía sau bên phải có vết mài trượt kim loại...khung đỡ gác ba ga bên phải bị đẩy cong có chiều hướng từ ngoài vào trong, mặt ngoài bên phải gác ba ga bị mài trượt hờ kim loại có chiều hướng từ trước về sau, mặt ngoài gác đỡ bu phía sau bên phải bị mài trượt một vùng kích thước 11x01cm bị đẩy vào sát vành lốp; khung đỡ gác đỡ bu phía sau bên trái có vết mài trượt hờ kim loại có chiều hướng từ trước về sau kích thước 10x0,5cm bị đẩy cong có chiều hướng từ ngoài vào trong; khung xe phía sau bên trái bị đẩy cong, mặt ngoài gác đỡ bu phía sau bên trái bị đẩy cong từ ngoài vào trong hờ mặt lốp kích thước 15x2,5cm” (bút lục: 40, 41).

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Dương Thị Đ ngày 10/9/2017 thể hiện: “... Vùng trán bên phải có vết xây sát da bầm tím kích thước 08x03 cm; vùng hạ sườn trái có vết xây sát da kích thước 12x8,5cm; vùng sườn bên phải có vết xây sát da kích thước 07x7,5cm; vùng gai chậu trước bên trái có vết xây sát da kích thước 21x10cm; gãy trật đốt sống cổ số 2,3; gãy đầu trên xương ức, gãy khung trước xương sườn từ số 2 đến số 8; mặt trước phổi trái bị dập, rách rải rác; vỡ lún cột sống thắt lưng 2,3,4 (bút lục 47,48).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 993/GDPY ngày 11/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Bà Dương Thị Đ bị tai nạn giao thông gây tổn thương; đa chấn thương, dập rách phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực, suy hô hấp, sốc đa chấn thương không hồi phục dẫn đến chết (bút lục: 78).

Tại kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe đạp mini đã qua sử dụng là 95.000đ (bút lục: 166).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã giao, trả cho người đại diện bị hại xe đạp mini màu trắng; trả cho ông Tạ Quang Ph (là chủ sở hữu) xe ô tô biển số đăng ký 20C-009.27 và giấy tờ xe ô tô (bút lục: 158, 159); Giấy phép lái xe số 190167004169, Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp cho Tạ Văn M ngày 06/10/2016 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo M và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 150.000.000đ, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên (bút lục: 84), tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 60/ KSĐT ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Văn M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Văn M về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng: khoản 1 Điều 202; Đ b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình người bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không có ý kiến đề nghị. Về vật chứng, trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe. Về án phí: buộc bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo M nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ph, những người làm chứng T, S, Nh, Ph; biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2017, Tạ Văn M có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số đăng ký 20C- 009.27 đi từ nhà M ra đường bê tông thuộc xóm L, xã T, thành phố S. Do M không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, nên xe ô tô do M điều khiển đâm thẳng vào bà Dương Thị Đ đang đứng cạnh xe đạp trên lòng đường bê tông.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Văn M đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ về tốc độ xe chạy trên đường...”

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe...”

Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:*”

1. Có chướng ngại vật trên đường”;

Hành vi vi phạm quy định an toàn giao thông đường bộ của bị cáo M đã gây ra tai nạn, làm thiệt hại đến tính mạng của bà Dương Thị Đ (đồng thời gây thiệt hại về tài sản là 95.000đ).

Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định: “*1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng... của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm...*”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo M sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng. Từ tháng 12/ 2016 đến nay làm nghề lái xe. Bị cáo không có tiền án; có một tiền sự: tháng 02/2017, bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b,p khoản 1; ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là bị cáo được người đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và ngay sau khi vụ tai nạn bị cáo gây ra bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, tai nạn giao thông xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về phía bị cáo. Mặc dù bị cáo không cố ý đối với hậu quả đã xảy ra, nhưng trước đó vào tháng 02/ 2017 bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (hành vi vi phạm có cùng tính chất với hành vi vi phạm lần này) và hậu quả bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử thấy cần xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi gây ra tai nạn đã tích cực phối

hợp làm việc với các Cơ quan tố tụng, có biện pháp khắc phục hậu quả, thái độ ăn năn hối cải và bản thân bị cáo đã tích cực tham gia các hoạt động, đóng góp cho địa phương (năm 2017, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Quang tặng Giấy khen), để xét xử bị cáo án phạt mức thấp nhất trong khoảng từ 06 đến 09 tháng tù theo nội dung luận tội của Viện kiểm sát đề nghị.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo M và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại Đ số tiền 150.000.000đ, cần được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với ô tô biển số đăng ký 20C-009.27 bị cáo M điều khiển, giấy tờ xe ô tô và xe đạp mini màu trắng của người bị hại, Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô và giấy tờ cho chủ sở hữu là ông Ph và xe đạp cho người đại diện bị hại quản lý là đúng pháp luật. Giấy phép lái xe số 190167004169, Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/10/2016 cho Tạ Văn M, do không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Tạ Văn M bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 202; Đ b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điều 136 và các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Bị cáo Tạ Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn M 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến ngày 03/10/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, bị cáo Tạ Văn M và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại Dương Thị Đ số tiền là 150.000.000đ.

4. Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Tạ Văn M 01 Giấy phép lái xe số 190167004169, Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/10/2016 cho Tạ Văn M.

5. Về án phí: Buộc bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Tạ Văn M; người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Thị Đ là ông Trần Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Quang Ph. Báo cho bị cáo M, ông S và ông Ph biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền, lợi ích liên quan;
- UBND xã T (kèm TB Kq XX);
- THA: H.sự, D.sự (án đã có hiệu lực)
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Văn Phong

